

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 21/12/2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng
- Các Hội thẩm nhân dân:
  1. Ông Hồ Văn Tài
  2. Ông Nguyễn Xuân Tùng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Xuân Lộc: không tham gia.

Ngày 21/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 324/2021/TLST–HNGĐ ngày 20/5/2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2021/QĐXXST-DS ngày 08/11/2021 và Thông báo dời lịch xét xử số 388/2021/TB-TA ngày 19/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình C - Sinh năm 1987  
Địa chỉ: thôn YD, xã ĐL, huyện VQ, tỉnh HT  
Chỗ ở: ấp TH, xã XT, huyện XL, tỉnh ĐN
- Bị đơn: Chị Trần Thị K - Sinh năm 1984  
Địa chỉ: ấp TH, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.  
(Anh C có đơn xin vắng mặt, chị K có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Đình C trình bày:

Vào năm 2013, anh và chị K tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Thành, đây là hôn nhân lần đầu của cả hai. Cuộc sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh gây ra nợ nần, không lo cho cuộc sống gia đình, con cái, đánh đập vợ, vác dao dọa chém cha vợ; có mâu thuẫn với cha vợ nhưng không được vợ hiểu và thông cảm mà chị K còn bệnh vực cha nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn xin ly hôn chị Kiều.

Vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Đình Khánh Đ – sinh ngày 11/8/2014, Nguyễn Đình Nhật K1 - sinh ngày 12/5/2021. Cả hai cháu đang sống cùng chị K. Anh có nguyện vọng nuôi cháu Nhật K1, giao cháu Khánh Đ cho chị K nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

\* Bị đơn là chị Trần Thị K trình bày: Về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung chị thống nhất như trình bày của anh C. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân là anh C không lo cho kinh tế gia đình, cả hai vợ chồng đều làm công nhân nhưng thu nhập của anh Chinh thì anh để dành tiêu riêng cho bản thân, không phụ giúp gì, thu nhập của chị phải lo cho cả gia đình, lo cả ăn uống cho anh Chinh. Chị góp ý thì anh C đánh đập. Do vậy, tình cảm vợ chồng nảy sinh rạn nứt nên khi anh C yêu cầu chị đáp ứng quan hệ vợ chồng, chị không đáp ứng nên anh C luôn chửi bới, đập phá đồ đạc trong nhà. Anh chị sống cùng cha ruột của chị nên thấy tài sản của mình bị đập phá, cha ruột của chị có ý kiến thì anh C đánh cha ruột của chị gãy 02 be sườn nhưng vẫn không xin lỗi. Ngày 19/4/2021, khi biết anh C thiếu một số nợ lớn bên ngoài nên hai vợ chồng cãi vã, anh C lại đánh đập chị. Thấy con mình bị đánh, cha chị can ngăn thì bị anh C dùng dao rượt đuổi nên gia đình có báo với chính quyền địa phương xuống giải quyết. Anh C có viết bản cam kết hứa không tái phạm. Sang ngày hôm sau, cha chị yêu cầu anh C ra khỏi nhà, không cho chung sống. Hai vợ chồng ly thân từ đó. Anh C làm đơn xin ly hôn thì chị đồng ý vì xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được.

Chị có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Đình C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với chị Trần Thị K. Chị K hiện đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại xã Xuân Thành. Như vậy, đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn, con chung” theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo Điều 35 BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh C là nguyên đơn, chị K là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh C có đơn xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[4] Về việc áp dụng pháp luật: anh C và chị K đăng ký kết hôn vào năm 2013 trước khi Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 ban hành nên căn cứ điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 làm căn cứ giải quyết cho anh chị.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị K tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Thành vào năm 2013 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Cả anh C và chị K đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không có trách nhiệm với vợ con, đánh đập vợ và có mâu thuẫn với cha ruột chị K. Cả hai đã ly thân vào tháng 4/2021 và không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh C làm đơn ly hôn và chị K đồng ý. Như vậy mâu thuẫn giữa hai anh chị là có thật và cũng đã đến mức trầm trọng, cho anh C được ly hôn với chị K là phù hợp.

[6] Về con chung: anh C và chị K tranh chấp với nhau về vấn đề con chung. Xét thấy, thu nhập của anh C chỉ khoảng 5.000.000 đồng/tháng, phải thuê nhà trọ, ở một mình thì không đủ khả năng để nuôi con. Chị K thu nhập cao hơn anh C (lương

6.000.000 đồng/tháng và còn thu nhập từ chăn nuôi, trồng trọt), có nhà cửa, có người thân ở cùng nên điều kiện chăm lo cho con phát triển về mọi mặt đều thuận lợi hơn anh C. Hơn nữa từ năm 2013 cho đến ngày vợ chồng ly thân, anh C đã không phụ giúp cho gia đình con cái bất cứ khoản nào, thu nhập của anh đều để dành tiêu xài riêng cho bản thân. Hiện anh còn có một khoản nợ riêng phải thanh toán hàng tháng, rất khó khăn về kinh tế. Bao lâu nay, chị K vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc con chu đáo. Do đó, cần tiếp tục giao 02 cháu Nguyễn Đình Khánh Đ – sinh ngày 11/8/2014, Nguyễn Đình Nhật K1 - sinh ngày 12/5/20217 cho chị K nuôi dưỡng.

[7] Về cấp dưỡng: do chị K không yêu cầu nên tạm thời anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: theo anh chị khai là không có và cũng không có ai yêu cầu nên không xét.

[9] Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ điều 131 Luật HNGĐ năm 2014;

Căn cứ các điều 56, 89, 91, 92, 93, 94 của Luật HNGĐ năm 2000;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Cho anh Nguyễn Đình C được ly hôn với chị Trần Thị K.

2. Về con chung: giao Nguyễn Đình Khánh Đ – sinh ngày 11/8/2014, Nguyễn Đình Nhật K1 - sinh ngày 12/5/20217 cho chị Kiều trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tạm thời anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết, anh C và chị K được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Anh C nộp 300.000 đồng án phí LHST. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh C đã nộp tại biên lai số 0006707 ngày 05/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thành án phí. Anh C đã nộp đủ án phí.

Báo cho chị K biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng anh C thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H. Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Thành (148/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tùng**